



Mã nhận dạng 03494

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Lý thuyết đồ thị(214351)**

Số Tin Ch 4

Nhóm Thi **DH17DTB_01**

Tổ Thi

001_DH17DTB_01

Tên CBGD

Nguyễn Thị Phương Trâm

Ngày Thi **13/06/2019**

Giờ Thi

12:15

Phòng Thi

TV301

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16130281	Lê Hoàng An	DH16DTC		✓	4,9	1,0	—	1,3	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
2	17130002	Ngô Vĩ Anh	DH17DTB			7,4	8,0	8,25	8,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
3	17130007	Nguyễn Việt Anh	DH17DTB			3,0	1,2	4,75	3,3	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
4	16130287	Nguyễn Đức Anh	DH16DTA			7,1	8,0	6,5	7,1	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
5	16130288	Nguyễn Lâm Anh	DH16DTA			8,6	8,0	7,25	7,7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
6	14130007	Võ Cao Anh	DH14DTA			7,0	8,2	7,0	7,4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
7	17130014	Huỳnh Ngọc Bỉnh	DH17DTB			1,8	1,7	4,0	2,9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
8	16130342	Nguyễn Đăng Duy	DH16DTA			6,1	8,0	7,0	7,1	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
9	17130043	Trần Ngô Đức	DH17DTB			4,7	6,0	3,0	4,2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
10	12130350	Võ Thành Duy	DH12DT		✓					○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
11	17130028	Huỳnh Khánh Dư	DH17DTB			6,3	1,3	5,0	4,2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
12	17130023	Doãn Phước Đạt	DH17DTC			2,3	0	4,25	2,4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
13	17130022	Đỗ Bá Đạt	DH17DTB			7,3	8,2	6,5	7,2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
14	13130154	Nguyễn Huỳnh Gia Đạt	DH13DT			2,3	4,5	5,0	4,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
15	16130323	Trần Đạt	DH16DTB			6,1	7,2	6,5	6,6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
16	16130326	Trần Thanh Diên	DH16DTB			10	9,1	9,5	9,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨



Mã nhận dạng 03494

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Lý thuyết đồ thị(214351)**

Số Tin Ch 4

Nhóm Thi **DH17DTB_01**

Tổ Thi

001_DH17DTB_01

Tên CBGD

Nguyễn Thị Phương Trâm

Ngày Thi **13/06/2019**

Giờ Thi

12:15

Phòng Thi

TV301

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	14130025	Nguyễn Hoàng	Giang	DH14DTA	<i>Nguyen</i>	2,5	8,7	6,25	6,2	0012345678910	0123456789
18	16130351	Trần Thị Trúc	Giang	DH16DTC	<i>Tran</i>	7,5	8,2	5,5	6,7	0012345678910	0123456789
19	16130363	Trần Thị Hồng	Hạnh	DH16DTB	<i>Hanh</i>	5,7	4,0	6,0	5,3	0012345678910	0123456789
20	16130367	Nguyễn Thị	Hậu	DH16DTB	<i>Thieu</i>	8,0	9,0	9,25	9,2	0012345678910	0123456789
21	16130369	Trần Trung	Hậu	DH16DTC	<i>Tran</i>	7,0	7,5	8,5	7,9	0012345678910	0123456789
22	16130373	Hồ Thanh	Hiệp	DH16DTB	<i>Hu</i>	8,8	7,3	6,0	7,0	0012345678910	0123456789
23	16130375	Bùi Minh	Hiếu	DH16DTB	<i>Bui</i>	3,2	0	—	0,6	0012345678910	0123456789
24	16130388	Nguyễn Thương	Hoài	DH16DTC	<i>Nguyen</i>	8,0	8,0	9,0	8,7	0012345678910	0123456789
25	17130073	Lê Tấn	Hoàng	DH17DTB	<i>Le</i>	9,0	8,6	8,25	8,5	0012345678910	0123456789
26	16130393	Hoàng Thị Cẩm	Hồng	DH16DTB	<i>Hoang</i>	9,1	7,5	6,0	7,1	0012345678910	0123456789
27	16130395	Bạch Tuấn	Hợp	DH16DTA	<i>Hop</i>	8,8	8,0	5,75	7,0	0012345678910	0123456789
28	17130078	Đặng Quốc	Hùng	DH17DTB	<i>Dang</i>	6,5	7,5	6,25	6,7	0012345678910	0123456789
29	16130408	Lý Minh	Huy	DH16DTA	<i>Ly</i>	8,9	8,3	8,5	8,5	0012345678910	0123456789
30	16130409	Nguyễn Đức	Huy	DH16DTB	<i>Nguyen</i>	3,3	3,0	6,75	4,9	0012345678910	0123456789
31	17130088	Phan Lê	Huy	DH17DTB	<i>Phan</i>	8,6	7,3	9,25	8,5	0012345678910	0123456789
32	16130403	Trần Anh	Hưng	DH16DTC	<i>Tran</i>	8,2	7,7	8,0	8,0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03494

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Lý thuyết đồ thị(214351)

Số Tin Ch 4

Nhóm Thi DH17DTB_01

Tổ Thi

001_DH17DTB_01

Tên CBGD

Nguyễn Thị Phương Trâm

Ngày Thi 13/06/2019

Giờ Thi

12:15

Phòng Thi

TV301

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	17130098	Phạm Duy	Khánh	DH17DTB	✓					001234567890	0123456789
34	16130423	Nguyễn Thanh	Khôi	DH16DTC	<i>[Signature]</i>	6,7	6,7	6,0	6,4	001234567890	0123456789
35	17130103	Hà Ngọc	Kiên	DH17DTB	<i>[Signature]</i>	7,3	7,3	8,5	7,9	001234567890	0123456789
36	17130117	Phan Văn	Luận	DH17DTB	<i>[Signature]</i>	8,4	7,7	9,0	8,5	001234567890	0123456789
37	17130120	Lý Đức	Mạnh	DH17DTB	<i>[Signature]</i>	7,5	7,7	8,75	8,2	001234567890	0123456789
38	16130463	Bùi Dương Khả	Minh	DH16DTA	<i>[Signature]</i>	7,5	8,4	7,75	7,9	001234567890	0123456789
39	17130127	Nguyễn Phương	Nam	DH17DTB	<i>[Signature]</i>	7,1	7,3	4,0	5,6	001234567890	0123456789
40	16130479	Tô Xuân	Nghi	DH16DTC	<i>[Signature]</i>	8,0	7,6	9,25	8,5	001234567890	0123456789
41	16130481	Trần Đình	Nghị	DH16DTA	<i>[Signature]</i>	7,4	8,7	8,75	8,5	001234567890	0123456789
42	17130133	Nguyễn Tấn	Nghĩa	DH17DTB	<i>[Signature]</i>	9,5	8,2	9,5	9,1	001234567890	0123456789
43	17130138	Trần Trọng	Nghĩa	DH17DTB	<i>[Signature]</i>	8,4	8,0	7,25	7,7	001234567890	0123456789
44	16130486	Trần Thị Thúy	Ngọc	DH16DTA	<i>[Signature]</i>	7,5	8,0	8,0	7,9	001234567890	0123456789
45	17130143	Nguyễn Khánh	Nguyễn	DH17DTB	<i>[Signature]</i>	6,2	0,5	7,5	5,1	001234567890	0123456789
46	17130147	Trần Ngô Tường	Nguyễn	DH17DTB	<i>[Signature]</i>	5,6	8,7	5,0	6,2	001234567890	0123456789
47	17130149	Trần Đức	Nhân	DH17DTA	✓					001234567890	0123456789
48	17130154	Huỳnh Thị Tuyết	Nhi	DH17DTC	<i>[Signature]</i>	3,5	3,8	8,0	5,6	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 03494

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Lý thuyết đồ thị(214351)

Số Tin Ch 4

Nhóm Thi DH17DTB_01

Tổ Thi

001_DH17DTB_01

Tên CBGD

Nguyễn Thị Phương Trâm

Ngày Thi 13/06/2019

Giờ Thi

12:15

Phòng Thi

TV301

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	16130504	Vương Uyên	Nhi	DH16DTC		8,8	9,0	7,5	8,2	0012345678910	0123456789
50	17130155	Phạm Thị Mỹ	Nhiên	DH17DTB		8,2	8,0	5,0	6,5	0012345678910	0123456789
51	16130514	Nguyễn Chí	Phong	DH16DTC		9,9	10	9,25	9,6	0012345678910	0123456789
52	16130515	Nguyễn Đình	Phong	DH16DTB		9,7	5,3	7,0	7,0	0012345678910	0123456789
53	17130165	Lê An	Phú	DH17DTB		5,4	3,7	4,0	4,2	0012345678910	0123456789
54	17130168	Nguyễn Minh	Phụng	DH17DTB		6,9	6,5	5,25	4,4	0012345678910	0123456789
55	16130522	Nguyễn Văn	Phụng	DH16DTC		8,7	7,8	7,75	8,0	0012345678910	0123456789
56	17130170	Nguyễn Thị Thuý	Phương	DH17DTB		8,3	8,8	8,25	8,4	0012345678910	0123456789
57	16130529	Nguyễn Văn	Quang	DH16DTA		9,3	8,7	8,75	8,8	0012345678910	0123456789
58	16130542	Nguyễn Thị Tuyết	Sa	DH16DTA		9,4	9,0	8,75	9,0	0012345678910	0123456789
59	17130189	Lưu Minh	Sang	DH17DTB		2,0	2,5	6,0	4,2	0012345678910	0123456789
60	17130190	Nguyễn Huy Thành	Sang	DH17DTA		5,3	9,0	9,0	8,3	0012345678910	0123456789
61	16130545	Nguyễn Bá	Sang	DH16DTA		8,7	3,0	8,75	7,0	0012345678910	0123456789
62	17130192	Nguyễn Kim	Sáng	DH17DTA		3,5	3,7	5,75	4,7	0012345678910	0123456789
63	16130551	Nguyễn Đức	Sơn	DH16DTC		8,5	8,7	8,0	8,3	0012345678910	0123456789
64	15130158	Phạm Hoàng	Sơn	DH15DTA						0012345678910	0123456789

○○○○○○○○○○●●●○○○○●○○○○●●●○○

○○○○●○○●

Mã nhận dạng 03494

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Lý thuyết đồ thị(214351)

Số Tín Ch 4

Nhóm Thi DH17DTB_01

Tổ Thi

001_DH17DTB_01

Tên CBGD

Nguyễn Thị Phương Trâm

Ngày Thi 13/06/2019

Giờ Thi

12:15

Phòng Thi

TV301

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
65	16130553	Trần Việt Sơn	DH16DTA			9,4	8,5	8,5	8,7	○012345678910	0123456789
66	17130199	Lê Tấn Tài	DH17DTA			3,3	0,5	5,0	3,3	○012345678910	0123456789
67	16130560	Trần Thanh Tài	DH16DTA			8,7	8,7	8,0	8,4	○012345678910	0123456789
68	16130568	Mai Thanh Tân	DH16DTA			8,5	7,7	6,5	7,3	○012345678910	0123456789
69	16130605	Đình Quốc Thái	DH16DTA			8,7	8,2	8,5	8,5	○012345678910	0123456789
70	16130569	Huỳnh Hữu Quốc Thái	DH16DTA			5,3	7,8	7,0	6,9	○012345678910	0123456789
71	14130319	Thân Nguyễn Xuân	DH14DTB			3,3	2,5	7,75	5,3	○012345678910	0123456789
72	16130585	Trương Thị Thu	DH16DTA			8,9	2,3	9,5	7,2	○012345678910	0123456789
73	16130573	Lê Thị Thắm	DH16DTA			8,8	8,7	6,0	7,4	○012345678910	0123456789
74	14130116	Lê Minh Thắng	DH14DTA			2,5	0	—	0,5	○012345678910	0123456789
75	15130171	Nguyễn Minh Thắng	DH15DTB			2,5	0	—	0,5	○012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 67. Số sinh viên vắng ...8.

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Ngày in : 23/05/2019

Lê Phú Huy

Nguyễn Thị Phương Trâm



Mã nhận dạng 03495

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Lý thuyết đồ thị(214351)**

Số Tin Ch 4

Nhóm Thi **DH17DTB_01**

Tổ Thi

002_DH17DTB_01

Tên CBGD

Nguyễn Thị Phương Trâm

Ngày Thi **13/06/2019**

Giờ Thi

12:15

Phòng Thi

HD205

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15130175	Nguyễn Văn	Thiện	DH15DTC		8,2	0,2	4,5	4,0	0012345678910	0123456789
2	17130224	Từ Phước	Thiện	DH17DTB		7,7	3,7	5,5	5,4	0012345678910	0123456789
3	17130228	Nguyễn Tấn	Thịnh	DH17DTB						0012345678910	0123456789
4	16130597	Trần Ngọc	Thọ	DH16DTC		9,4	8,5	8,25	8,6	0012345678910	0123456789
5	16130600	Trần Nguyễn Anh	Thông	DH16DTB		7,1	6,3	8,0	7,3	0012345678910	0123456789
6	17130235	Võ Thị	Thu	DH17DTB		9,0	8,0	7,0	7,7	0012345678910	0123456789
7	17130236	Lê Tiến	Thuận	DH17DTA		2,0	1,3		0,8	0012345678910	0123456789
8	16130606	Lê Văn	Thuận	DH16DTA		8,6	8,8	9,0	8,95	0012345678910	0123456789
9	16130614	Phan Hoa	Tiến	DH16DTA		9,4	8,0	8,25	8,4	0012345678910	0123456789
10	17130242	Đặng Minh	Tiến	DH17DTB		9,3	9,0	10	9,6	0012345678910	0123456789
11	16130615	Ngô Nhật	Tiến	DH16DTA		6,4	8,0	5,75	6,6	0012345678910	0123456789
12	16130617	Nguyễn Trần	Tiến	DH16DTC		6,5	8,0	8,0	7,7	0012345678910	0123456789
13	16130623	Trương Thanh	Trà	DH16DTC		7,9	8,5	9,25	8,8	0012345678910	0123456789
14	17130252	Nguyễn Thị Mỹ	Trang	DH17DTB		9,6	8,3	8,25	8,5	0012345678910	0123456789
15	17130250	Bùi Lê Bảo	Trần	DH17DTA		9,5	7,7	8,5	8,5	0012345678910	0123456789
16	17130254	Võ Thanh	Trí	DH17DTB		7,5	8,8	9,25	9,0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03495

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Lý thuyết đồ thị(214351)

Số Tín Ch 4

Nhóm Thi DH17DTB_01

Tổ Thi

002_DH17DTB_01

Tên CBGD

Nguyễn Thị Phương Trâm

Ngày Thi 13/06/2019

Giờ Thi

12:15

Phòng Thi

HD205

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
17	16154101	Trần Bình	Trọng			6,5	8,7	7,25	7,5	0012345678910	0123456789
18	16130640	Bùi Triệu Minh	Tuấn			7,3	7,8	4,0	5,8	0012345678910	0123456789
19	16130646	Phạm Quang	Tuấn			1,8	7,8	6,0	5,7	0012345678910	0123456789
20	16130653	Tăng Thị Kim	Tuyền			9,4	8,3	7,5	8,1	0012345678910	0123456789
21	17130267	Nguyễn Nhựt	Tường			8,6	8,3	8,0	8,2	0012345678910	0123456789
22	16130660	Nguyễn Châu	Vi			6,3	8,2	7,5	7,5	0012345678910	0123456789
23	16130663	Ngô Thị Cẩm	Viên			8,2	7,7	7,5	7,7	0012345678910	0123456789
24	16130678	Trần Thị Minh	Xuân			9,9	8,5	7,75	8,4	0012345678910	0123456789
25	17130281	Tạ Thị Hải	Yến			9,0	7,7	8,25	8,2	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 23 Số sinh viên vắng 02

Ngày 19 Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Ngày in : 23/05/2019